

PHIẾU THU BÀI

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K43

Hình thức thi:..... .

Ngày thi (kiểm tra):

STT	Họ và tên		Số đề	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	Nguyễn Tú	Anh				
2	Vũ Thùy	Dương				
3	Lê Ngân	Giang				
4	Trương Thị Ngọc	Hân				
5	Lê Ngọc	Linh				
6	Mai Trúc	Linh				
7	Nguyễn Ngọc	Loan				
8	Nguyễn Cẩm	Ly				
9	Nguyễn Hương	Ly				
10	Nguyễn Thu Nguyệt	Minh				
11	Bùi Thúy	Nga				
12	Nguyễn Hạnh	Nhi				
13	Hoàng Thủy Hà	Phương				
14	Nguyễn Minh	Quang				
15	Trần Thị Thạch	Thảo				
16	Chử Thị Phương	Thúy				
17	Nguyễn Thị Thu	Trang				
18	Bùi Hà	Vy				
19	Hà Bảo	Yến				
20	Nguyễn Ngọc	Linh				

Giảng viên coi thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên coi thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VIẾT

Học kỳ ... , năm học : 20 ... – 20 ...

Môn học: Số TC:.....
Lớp: Nghệ thuật hóa trang K43

STT	Họ và tên		Số phách	Điểm		Ghi chú
				(Bằng số)	(Bằng chữ)	
1	Nguyễn Tú	Anh				
2	Vũ Thùy	Dương				
3	Lê Ngân	Giang				
4	Trương Thị Ngọc	Hân				
5	Lê Ngọc	Linh				
6	Mai Trúc	Linh				
7	Nguyễn Ngọc	Loan				
8	Nguyễn Cẩm	Ly				
9	Nguyễn Hương	Ly				
10	Nguyễn Thu Nguyệt	Minh				
11	Bùi Thúy	Nga				
12	Nguyễn Hạnh	Nhi				
13	Hoàng Thủy Hà	Phương				
14	Nguyễn Minh	Quang				
15	Trần Thị Thạch	Thảo				
16	Chử Thị Phương	Thúy				
17	Nguyễn Thị Thu	Trang				
18	Bùi Hà	Vy				
19	Hà Bảo	Yến				
20	Nguyễn Ngọc	Linh				

Tổng số bài thi:.....
Ngày khớp điểm:...../...../20.....
Cán bộ khớp điểm
(Ký, ghi rõ họ tên)
Khoa/Trung tâm
(Ký, ghi rõ họ tên)

PHIẾU CHẤM ĐIỂM THI VẤN ĐÁP, THỰC HÀNH

Học kỳ ... , năm học: 20 ... – 20 ...

Môn học:

Số TC:.....

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K43

Ngày thi (kiểm tra):.....

STT	Họ và tên		Số phiếu thi	Điểm tổng nhất của 2 GV		Chữ ký SV	Ghi chú
				(Bảng số)	(Bảng chữ)		
1	Nguyễn Tú	Anh					
2	Vũ Thùy	Dương					
3	Lê Ngân	Giang					
4	Trương Thị Ngọc	Hân					
5	Lê Ngọc	Linh					
6	Mai Trúc	Linh					
7	Nguyễn Ngọc	Loan					
8	Nguyễn Cẩm	Ly					
9	Nguyễn Hương	Ly					
10	Nguyễn Thu Nguyệt	Minh					
11	Bùi Thúy	Nga					
12	Nguyễn Hạnh	Nhi					
13	Hoàng Thủy Hà	Phương					
14	Nguyễn Minh	Quang					
15	Trần Thị Thạch	Thảo					
16	Chữ Thị Phương	Thúy					
17	Nguyễn Thị Thu	Trang					
18	Bùi Hà	Vy					
19	Hà Bảo	Yến					
20	Nguyễn Ngọc	Linh					

Giảng viên chấm thi 1
(Ký, ghi rõ họ tên)

Giảng viên chấm thi 2
(Ký, ghi rõ họ tên)

Khoa

PHIẾU TỔNG KẾT ĐIỂM HỌC PHẦN

Hình thức đào tạo:

Học kỳ:, năm học: 20... - 20...

Môn học:.....

Số TC:.....

Lớp: Nghệ thuật hóa trang K43

Hình thức thi:.....

STT	Họ và tên sinh viên	Điểm chuyên cần (Hệ số 1)	Điểm TB kiểm tra (Hệ số 3)	Điểm thi học phần (Hệ số 6)	Điểm tổng kết học phần	Ghi chú
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Nguyễn Tú Anh					
2	Vũ Thùy Dương					
3	Lê Ngân Giang					
4	Trương Thị Ngọc Hân					
5	Lê Ngọc Linh					
6	Mai Trúc Linh					
7	Nguyễn Ngọc Loan					
8	Nguyễn Cẩm Ly					
9	Nguyễn Hương Ly					
10	Nguyễn Thu Nguyệt Minh					
11	Bùi Thúy Nga					
12	Nguyễn Hạnh Nhi					
13	Hoàng Thủy Hà Phương					
14	Nguyễn Minh Quang					
15	Trần Thị Thạch Thảo					
16	Chử Thị Phương Thúy					
17	Nguyễn Thị Thu Trang					
18	Bùi Hà Vy					
19	Hà Bảo Yến					
20	Nguyễn Ngọc Linh					

Nhận phiếu

Ngày.....tháng.....năm 20....

CÁN BỘ PHÒNG ĐT, QLKH và HTQT
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

KHOA/TRUNG TÂM
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ngày.....tháng.....năm 20....

GIẢNG VIÊN BỘ MÔN
(Ký, ghi rõ họ tên)

